

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật số 38/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2129/SXD-HT ngày 23 tháng 7 năm 2013 về việc đề nghị ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hồi

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3342/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; các sở, ban, ngành (cấp tỉnh); Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là UBND cấp huyện) theo phân cấp quản lý phải tuân thủ nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được quy hoạch, xây dựng, quản lý và khai thác, sử dụng đảm bảo tính đồng bộ, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất, tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm cảnh quan và môi trường; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các quy định về kỹ thuật; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị và các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, phù hợp định hướng phát triển lâu dài.

2. Các đô thị mới và khu đô thị mới; các tuyến đường, phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng phải được đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp và đường ống bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã xây dựng theo quy định.

4. Việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ quy định về dấu hiệu nhận biết tại Điều 11 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012

của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (sau đây gọi là Nghị định số 72/2012/NĐ-CP).

5. Tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có trách nhiệm cùng với nhà nước, chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật quản lý, bảo vệ các công trình này theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lưu trữ hồ sơ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi xây dựng hoàn thành phải được lưu trữ hồ sơ theo các quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 12 của Quy định này có trách nhiệm quản lý hồ sơ thiết kế và hồ sơ hoàn công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư các công trình có trách nhiệm bàn giao hồ sơ thiết kế và hoàn công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình theo quy định.

Điều 5. Phân loại và cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Việc phân loại và cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2012/BXD về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng.

Chương 2

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 6. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là một đồ án quy hoạch chuyên ngành hoặc là một nội dung của đồ án quy hoạch đô thị và được lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phê duyệt làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư xây dựng ở các bước tiếp theo.

3. Đối với các đô thị đã có quy hoạch xây dựng được phê duyệt nhưng chưa có các nội dung được quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 7, Nghị định số 72/2012/NĐ-

CP, phải bổ sung ngay khi điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp công trình hạ tầng sử dụng chung chưa có trong quy hoạch đô thị, khi đầu tư xây dựng phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tại địa phương.

Điều 7. Yêu cầu đối với quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Phải lựa chọn các hình thức bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật phù hợp với từng loại đô thị và xu hướng phát triển lâu dài của đô thị.

2. Vị trí tương đối của các hạng mục công trình khi bố trí vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải đảm bảo kết nối tương thích và đồng bộ, không ảnh hưởng lẫn nhau và đến sự an toàn trong quá trình quản lý, khai thác sử dụng của chính các công trình đó và các công trình khác có liên quan.

3. Việc đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật với nhau và với các công trình khác trong đô thị phải đảm bảo thuận tiện, an toàn và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng có liên quan.

4. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng, an ninh; đồng thời, bảo đảm an toàn, bảo vệ bí mật các công trình quốc phòng, an ninh theo Nghị định số 04/CP ngày 16/01/1995 của Chính phủ và Quyết định số 2649/1999/QĐ-BQP ngày 17/12/1999 của Bộ Quốc phòng về quy định quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 8. Nội dung quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đồ án quy hoạch xây dựng đô thị

Quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được lập như một nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, nội dung của quy hoạch được lập theo hướng dẫn tại Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 9. Đầu tư xây dựng, sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Đối với các đô thị mới và khu đô thị mới:

a) Việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các đô thị mới, khu đô thị mới phải đảm bảo tính đồng bộ theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ đầu tư xây dựng các khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại và công trình giao thông có trách nhiệm bố trí mặt bằng để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

c) Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc sử dụng chung công trình.

2. Đối với các khu đô thị hiện hữu:

Tại các đô thị, khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại và công trình giao thông đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung; các tổ chức, cá nhân không được xây dựng hệ thống đường dây, cáp và đường ống mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình hạ tầng kỹ thuật sẵn có; UBND cấp huyện phải có kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

3. Khi thi công, vận hành, các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn ngành và an toàn theo quy định, đảm bảo yêu cầu sử dụng chung và hiệu quả kinh tế.

4. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo các hình thức đầu tư phù hợp. Không khuyến khích việc đầu tư, xây dựng cho những dự án, công trình xây dựng hệ thống đường dây, cáp và đường ống dùng riêng cho từng tổ chức, doanh nghiệp.

5. Về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại các Điều 12, Điều 13 và Điều 14, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

6. Việc sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 10. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được bảo trì theo quy định của Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình và các quy định khác có liên quan.

2. Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật phải thực hiện chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ; công trình đường dây, đường cáp, đường ống và công trình cầu, hầm, đường đô thị phải thực hiện chế độ bảo trì định kỳ.

3. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đấu nối công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Thực hiện bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo chỉ dẫn và quy định của nhà thầu thiết kế, nhà thầu cung ứng vật tư, thiết bị công nghệ, thiết bị công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp, do không thực hiện quy trình bảo trì công trình theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ về công tác bảo trì và tình hình hoạt động của công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Chương 3

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

b) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại khoản 1, Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

c) Thủ tục hành chính cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị (số seri: T-THA-234606-TT và số seri: T-THA-234607-TT) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 23/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

d) Tổ chức, hướng dẫn lập quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị; báo cáo tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật với UBND tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

f) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện; lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; đề xuất phương án xã hội hóa và việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và các cơ quan truyền thông; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện; kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp... thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện; kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị quản lý Điện lực và vận động các tổ chức, cá nhân; quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông trong khi chưa tổ chức hạ ngầm được các công trình này.

4. Sở Giao thông vận tải

Thực hiện trên các tuyến đường được phân cấp quản lý:

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường cho cơ quan cấp phép, làm căn cứ cho việc cấp phép xây dựng và thỏa thuận tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc các tuyến đường này;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời;

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định.

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

b) Đề xuất những ưu đãi đầu tư cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để cho thuê.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn

Thực hiện thỏa thuận đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; do Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn được giao quản lý, với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo địa bàn quản lý.

2. Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa giới hành chính trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 14 của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp phép xây dựng.

3. Thủ tục hành chính cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị (số seri: T-THA-234534-TT và số seri: T-THA-234535-TT) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

4. Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ tài liệu, cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo địa bàn quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân: Khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật Xây dựng.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh: Khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình nêu trên thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định liên quan khác; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: Sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Sở Xây dựng, UBND cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện vi phạm về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định quy hoạch, đầu tư xây dựng, sử dụng, sở hữu, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thì bị truy cứu trách nhiệm và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì; phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc; nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị trên địa bàn tỉnh kịp thời báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hồi